

Số: 475/BC-UBND

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 6 năm 2017

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng  
6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017**

### A- KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh<sup>1</sup>, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định<sup>2</sup> giao kế hoạch năm 2017 bao gồm giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu chi ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ; đồng thời, ban hành Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017. Qua đó các cấp, các ngành đã khẩn trương triển khai giao và tổ chức thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2017 cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt của UBND tỉnh và sự nỗ lực của các ngành, các cấp, doanh nghiệp và toàn dân trong việc thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến và đạt được những kết quả nhất định, thể hiện cụ thể trên từng lĩnh vực sau đây:

#### I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2017

##### (1) Các chỉ tiêu kinh tế

1. Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) ước đạt 17.953 tỷ đồng, bằng 37,5% kế hoạch, tăng 6,25% so với cùng kỳ năm trước (KH: 47.910 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế 7,5% so với cùng kỳ năm 2016), trong đó:

- Ngành nông, lâm, thủy sản ước đạt 5.014 tỷ đồng, bằng 25,5% KH (KH: 19.680 tỷ đồng), tăng 3% so với cùng kỳ năm 2016.

- Ngành công nghiệp - xây dựng ước đạt 2.684 tỷ đồng, bằng 35,7% KH (KH: 7.515 tỷ đồng), tăng 8,2% so với cùng kỳ.

- Ngành dịch vụ ước đạt 9.810 tỷ đồng, bằng 50,6% KH (KH: 19.380 tỷ

<sup>1</sup> Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/12/2016 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2017; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND và số 18/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, dự toán ngân sách tỉnh năm 2017.

<sup>2</sup> Quyết định số 3862/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2017.

đồng), tăng 7,4% so với cùng kỳ.

Riêng Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) ước đạt 445 tỷ đồng, bằng 33,3% KH (KH: 1.335 tỷ đồng), tăng 7% so với cùng kỳ.

\* Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản ước đạt 32,08% (KH: 45-46%); công nghiệp, xây dựng ước đạt 14,76% (KH: 15-16%); dịch vụ ước đạt 50,68% (KH 37-38%); Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) ước đạt 2,48% (KH 2 - 2,5%).

2. Thu nhập bình quân đầu người theo giá hiện hành: Đánh giá vào cuối năm (KH: 38 - 38,5 triệu đồng).

3. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước khoảng 9.435 tỷ đồng, bằng 41,6% KH (KH: 22.680 tỷ đồng), tăng 20,58% so với cùng kỳ.

4. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa trên địa bàn ước đạt 32.600 tỷ đồng, bằng 55,4% KH (KH: 58.800 tỷ đồng), tăng 12% so với cùng kỳ.

5. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 300 triệu USD, bằng 52,6% KH (KH: 570 triệu USD), tăng 14,4% so với cùng kỳ; Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 17 triệu USD, đạt 141,7% KH (KH: 12 triệu USD), tăng 2,5 lần so với cùng kỳ.

6. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 2.319,171 tỷ đồng, bằng 57,6% dự toán Trung ương giao (KH: 4.026 tỷ đồng) và bằng 51,5% dự toán HĐND tỉnh giao (KH: 4.500 tỷ đồng), tăng 29,9% so với cùng kỳ.

7. Phát triển hạ tầng ước thực hiện: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho 76,7% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới (KH: 77,2%); cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 95,15% các tuyến đường tỉnh (KH: 97,5%), 83,9% các tuyến đường huyện (KH: 85%), 43,7% các tuyến đường xã và liên xã (KH: 47%); 96,7% thôn, buôn có điện (KH: 97%), trong đó 97,6% số hộ được dùng điện (KH: 98%).

## **(2) Các chỉ tiêu xã hội**

8. Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với năm 2016: Đánh giá vào cuối năm (KH: giảm 2,5-3%).

9. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia ước đạt 35,1% (KH: 39%); ước có 100% thôn, buôn (tính cả thôn, buôn học ghép) có trường hoặc lớp mẫu giáo (KH: 100%).

10. Giải quyết việc làm; Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động; Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị: Đánh giá vào cuối năm. (KH lần lượt là: 27.500 lao động; 54%; 2,7%).

11. Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế ước đạt 95,1% (KH: 95,1%). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 20,1% (KH: 20%). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế cấp xã) đạt 23,1 giường (KH: 23,1 giường). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ước đạt 78,2% (KH: 81,6%).

12. Mức giảm tỷ lệ sinh khoảng 0,16% (KH: 0,3%); Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ước đạt 0,57% (KH: 1,13%); Dân số trung bình: Đánh giá vào cuối năm (KH: khoảng 1.910 ngàn người).

13. Tỷ lệ xã phần đầu cơ bản đạt tiêu chuẩn nông thôn mới: 13,2% (20/152 xã) (KH: 20%).

### **(3) Các chỉ tiêu môi trường**

14. Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg) đạt 93,3%<sup>3</sup> (KH: 93,3%); Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 11,11% (KH: 20%); Tỷ lệ chất thải rắn tại đô thị được thu gom ước đạt 80,21% (KH: 82%).

15. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su): Đánh giá vào cuối năm (KH: 39,6%).

16. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 88,3% (KH: 88,5%).

17. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch ước đạt 76,24% (KH: 78%).

### **(4) Chỉ tiêu an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội**

18. Tuyển chọn công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Tỷ lệ xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt 87% (KH: 85%), trong đó: án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt 92,86% (KH trên 90%). Cơ bản đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; tai nạn giao thông tăng trên cả 3 tiêu chí, số vụ tăng 17,6% (43 vụ), số người chết tăng 23,5% (31 người), số người bị thương tăng 6,9% (17 người) so với cùng kỳ năm 2016.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

## **II. Kết quả thực hiện trên từng ngành, lĩnh vực**

### **1. Lĩnh vực kinh tế**

#### **1.1. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

##### **a) Trồng trọt:**

*Sản xuất vụ Đông Xuân 2016-2017:* Diện tích gieo trồng toàn tỉnh ước tính khoảng 53.213/43.916 ha KH, đạt 121%KH, vượt 9.297 ha so với KH<sup>4</sup>. Tổng sản lượng lương thực có hạt vụ Đông Xuân 2016 - 2017 ước đạt 260.384/215.664 tấn, đạt 121%, vượt 44.720 tấn so với KH, so với vụ Đông Xuân năm trước, sản lượng lương thực tăng 31.256 tấn, nhưng chủ

<sup>3</sup> Kết quả từ cuối năm 2016 đến nay không thay đổi.

<sup>4</sup> So với Đông Xuân năm 2016, diện tích gieo trồng tăng 3.133 ha; trong đó: cây lúa tăng 4.339 ha, diện tích đạt 38.605 ha, bằng 129%KH. Năng suất thu hoạch bình quân ước đạt 63,04 tạ/ha, các huyện có năng suất thu hoạch ban đầu đạt cao như: Ea Súp, Cư M'gar, Ea Kar, Krông Ana, Tp Buon Ma Thuot: từ 66 - 72 tạ/ha,... Sản lượng lúa vụ Đông Xuân đạt khoảng 243.352 tấn, đạt 125%KH, vượt so với kế hoạch 48.342 tấn, so với vụ năm trước tăng 33.901 tấn.

yếu tăng do mở rộng diện tích gieo trồng<sup>5</sup>.

*Sản xuất vụ Hè Thu:* Toàn tỉnh đã gieo trồng được 15.813/200.929 ha, đạt 7,8%KH<sup>6</sup>.

*Cây công nghiệp lâu năm:* Tiếp tục thực hiện trồng mới và chuyển đổi cây trồng trong năm 2017; tập trung thâm canh cây cà phê, sản xuất theo hướng bền vững. Ước tính diện tích, sản lượng một số cây trồng chính: Cà phê 203.459 ha (chưa có sản lượng); cao su 39.199 ha, sản lượng đạt 12.447 tấn; hồ tiêu 27.980 ha, sản lượng 39.431 tấn; điều 20.883 ha, sản lượng 20.857 tấn; ca cao 2.020 ha, sản lượng 1.241 tấn; cây ăn quả các loại 11.432 ha.

*Tình hình thiên tai:* Đã xảy ra 13 vụ giông, lốc sét, mưa đá (Buôn Đôn, Ea Súp, Ea Kar, Krông Búk, Krông Pắc, TP. Buôn Ma Thuột), làm hư hỏng 197 nhà dân, 20 phòng học, gãy đổ 22 ha cây ăn quả, chết 02 con gia súc, thiệt hại ước tính hơn 2,6 tỷ đồng.

b) Chăn nuôi, thú y: Tập trung chỉ đạo áp dụng những tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi. So với cùng kỳ năm 2016, đàn gia súc, gia cầm tăng cả về số lượng và sản lượng<sup>7</sup>. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm<sup>8</sup>, tăng cường công tác kiểm dịch tại các chốt đầu mối ra vào tỉnh.

c) Thủy sản: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu đều đạt so với kế hoạch đề ra. Nuôi trồng thủy sản: Sản lượng cá bột khoảng 700 triệu con đạt 47% KH; sản lượng giống khoảng 24 triệu con đạt 40% KH; diện tích nuôi trồng khoảng 4.945 ha, đạt 43% KH; sản lượng thu hoạch khoảng 7.070 tấn đạt 35% KH. Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 901 tấn, đạt 53% KH.

d) Lâm nghiệp: Ước 6 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn tỉnh đã trồng được 200/1.916 ha rừng KH. Tập trung chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và hướng dẫn các chủ rừng, đơn vị triển khai công tác phòng cháy chữa cháy rừng, tổ chức triển khai công tác phòng chống chặt phá rừng tại các địa phương, đơn vị. Số vụ vi phạm có xu hướng giảm, mức độ và tính chất, hành vi vi phạm ít nghiêm trọng hơn so với thời gian trước<sup>9</sup>. Tuy nhiên, tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn tiếp diễn ở một số nơi trên địa bàn tỉnh nhưng chưa điều tra, xử lý triệt để; tình trạng phá rừng trái phép để lấy đất sản xuất còn diễn biến phức tạp, nhất là các địa

<sup>5</sup> Trong đó sản lượng lúa ước đạt 243.352 tấn/195.010 tấn kế hoạch, đạt 125%KH, tăng 48.342 tấn. Sản lượng ngô đạt 17.032 tấn/20.654 tấn kế hoạch, đạt 82,46%KH, giảm 3.622 tấn.

<sup>6</sup> Trong đó lúa nước 152 ha; ngô 2.321 ha; khoai lang 63 ha; rau xanh 234 ha; đậu nành 108 ha; đậu xanh 1.395 ha; đậu lạc 170 ha; đậu các loại 1.567 ha; mía 6.110 ha; cây hàng năm khác 1.150 ha; sắn 2.543 ha.

<sup>7</sup> Ước tổng đàn gia súc 1.115.079 con, tăng 54.379 con so với cùng kỳ năm 2016; đàn gia cầm 9.916.900 con, tăng 116.900 con so với cùng kỳ năm 2016. Sản lượng thịt các loại 69.844 tấn, tăng 3.882 tấn so với cùng kỳ năm 2016; trứng các loại 83.561.100 quả.

<sup>8</sup> Dịch lở mồm long móng đã xảy với tổng số gia súc mắc bệnh và tiêu hủy là 24 con heo/tổng đàn 34 con; dịch tả xảy trên đàn lợn 165 con, số lợn chết và tiêu hủy 98 con.

- Dịch cúm gia cầm: Thị xã Buôn Hồ: mắc bệnh và tiêu hủy 43 con; huyện M'Đrăk: mắc bệnh và tiêu hủy 450 con; huyện Ea Súp: mắc bệnh và tiêu hủy 2.207 con; TP. Buôn Ma Thuột: mắc bệnh và tiêu hủy 400 con.

<sup>9</sup> Đã kiểm tra, xử lý 462 vụ, lâm sản tịch thu: 660 m<sup>3</sup> gỗ các loại, phương tiện vi phạm 76 lượt xe, tiền thu sau xử lý: 2,6 tỷ đồng (giảm 54 vụ, tương ứng 10,5% so với cùng kỳ năm 2016).

phương có nhiều dân di cư tự do đến sinh sống như các huyện Buôn Đôn, Ea Súp, Ea H'Leo, Krông Bông, Krông Năng. Các đơn vị đăng ký kế hoạch trồng rừng năm 2017 là 2.126,38/1.916 ha KH.

đ) Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới: Các cấp, các ngành và đoàn thể đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình, cùng với sự nỗ lực đóng góp của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, hoạt động xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực. Ước tính 6 tháng đầu năm 2017, toàn tỉnh có 20 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 13 xã đã có quyết định công nhận), đạt 13,2% (KH 2017: 20%). Số tiêu chí toàn tỉnh đạt 1.785/2.888 tiêu chí, bằng 61,8%, giảm 20 tiêu chí cuối năm 2016; bình quân toàn tỉnh đạt 11,74 tiêu chí/xã, giảm 0,14 tiêu chí so với cuối năm 2016; nguyên nhân do Trung ương thay đổi phương pháp đánh giá nhằm nâng cao chất lượng từng tiêu chí.

### **1.2. Lĩnh vực quản lý đất đai và tài nguyên**

Đã thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân được 6.127,71/8.000 ha, đạt 76,60% KH; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức được 291,92/1.000 ha, đạt 29,19% KH. Chuyển mục đích đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp được 195,36/2.500 ha, đạt 7,81% KH. Thực hiện thu hồi 3.300 ha đất của 07 dự án sử dụng đất vi phạm pháp luật. Xác định ranh giới cấm mốc đo đạc đất các công ty nông lâm nghiệp. Thẩm định phương án sử dụng đất.

Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn, đặc biệt là những cơ sở hoạt động sản xuất than, củi gây ô nhiễm theo phản ánh của cử tri và báo chí. Công tác quản lý trong lĩnh vực tài nguyên nước được chú trọng, hiện đang triển khai xây dựng dự thảo quy định về việc hạn chế khai thác nước dưới đất và tạm dừng cấp phép hành nghề khoan dưới đất.

### **1.3. Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ**

#### **a) Công nghiệp:**

Tình hình sản xuất của các nhà máy nhìn chung khá ổn định, sản lượng một số sản phẩm tăng như: sản phẩm tiêu dùng, thực phẩm phục vụ Tết Nguyên đán; các sản phẩm có sản lượng, giá trị lớn phục vụ xây dựng, sản xuất nông nghiệp đang ở thời điểm chính vụ như: khai thác đá, cát, gạch, sản xuất thép, bơm nước, đường, tinh bột sắn,...; các sản phẩm tiêu thụ mạnh trong mùa nóng như: nước đá, bia, nước giải khát; sản lượng điện sản xuất tăng 2,6 lần so với năm 2016 do nguồn nước dồi dào.

Một số dự án được đầu tư mới hoàn thành đi vào hoạt động ổn định như: 03 dự án chế biến tinh bột sắn (tổng công suất khoảng 60 ngàn tấn/năm); dự án sản xuất bia lon 35 triệu lít/năm (hoạt động từ giữa tháng 5/2017) đã đưa giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm đạt khoảng 6.150 tỷ đồng, bằng 45% KH, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2016.

\* *Tình hình hoạt động khu, cụm công nghiệp:* Trên địa bàn hiện có Khu công nghiệp Hòa Phú và 08 cụm công nghiệp đang hoạt động. Có 48 dự án đầu tư và đăng ký đầu tư với diện tích 98,73 ha vào khu công nghiệp, tỷ lệ lấp đầy đạt 75,64%<sup>10</sup>; 123 dự án đầu tư và đăng ký đầu tư vào các cụm công nghiệp, tổng diện tích 227,7 ha, tỷ lệ lấp đầy 73.60%.

b) *Xây dựng:*

Ước giá trị sản xuất xây dựng (giá so sánh 2010) 3.432 tỷ đồng, đạt 45% KH, bằng 76,8% so với cùng kỳ, do tình hình đầu tư mở mới các dự án, đặc biệt là các dự án lớn giảm so với 6 tháng đầu năm 2016<sup>11</sup>.

Công tác quản lý xây dựng, quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý nhà và thị trường bất động sản được thực hiện đúng quy định<sup>12</sup>. Công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng được triển khai tích cực, đảm bảo quy định.

c) *Thương mại - dịch vụ:*

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn* ước thực hiện 32.600 tỷ đồng, đạt 55,4% KH, tăng 12% so với cùng kỳ.

*Kim ngạch xuất khẩu* ước thực hiện 300 triệu USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ, đạt 52,6% KH<sup>13</sup>.

*Kim ngạch nhập khẩu* ước thực hiện 17 triệu USD, đạt 141,7% KH. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu phục vụ sản xuất và phân bón, nguyên vật liệu, vật tư, bao bì, máy móc thiết bị phục vụ các công trình đầu tư trên địa bàn tỉnh.

*Dịch vụ vận tải* đáp ứng các nhu cầu vận tải hàng hóa và đi lại của nhân dân<sup>14</sup>.

<sup>10</sup> Trong đó có: 19 dự án đang hoạt động, diện tích 54,60 ha; 13 dự án đang xây dựng, diện tích 16,87 ha; 04 dự án đã xây dựng nhưng hiện nay ngừng hoạt động, diện tích 7,24 ha; 12 dự án đã đăng ký đầu tư, diện tích 20,01 ha.

<sup>11</sup> Một số dự án lớn: Nhà máy tinh bột sắn M'Drăk, Khách sạn Mường Thanh Buôn Ma Thuột, Chi cục Thuế thành phố Buôn Ma Thuột, Trường mầm non Kitty, Nhà điều hành sản xuất điện - Công ty Điện lực Đắk Lắk, một số hạng mục công trình Đại học Tây Nguyên,...

<sup>12</sup> Tổng số công trình cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn do Sở Xây dựng cấp là 38 công trình, với tổng diện tích sàn là 47.664,12m<sup>2</sup>.

- Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Chương trình 167 giai đoạn 2)

- Công tác quy hoạch xây dựng: Quy hoạch chung xây dựng: phê duyệt 01 đồ án, tổng diện tích 452,30 ha; quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000): phê duyệt 01 đồ án, với tổng diện tích 230,89 ha; quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500): phê duyệt 02 đồ án, tổng diện tích 121,58 ha; điều chỉnh quy hoạch: 08 đồ án; phê duyệt quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000): 01 nhiệm vụ; quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: 02 nhiệm vụ.

- Quản lý xây dựng theo quy hoạch: giới thiệu địa điểm xây dựng: 02 dự án thuộc huyện với tổng diện tích 1.500,0m<sup>2</sup>; cấp giấy phép quy hoạch 17 dự án với tổng diện tích 410.000 m<sup>2</sup>.

<sup>13</sup> Ước xuất khẩu cà phê nhân đạt 114.000 tấn, đạt 60% KH; cao su đạt 2.000 tấn; hạt tiêu đạt 2.200 tấn; điều đạt 150 tấn; sản phẩm sắn đạt 28.000 tấn; sản phẩm ong đạt 5.000 tấn,...

<sup>14</sup> Hiện trên địa bàn tỉnh có 108 doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng hoá và hành khách (tăng 24 doanh nghiệp so với cùng kỳ), với 270 tuyến liên tỉnh (tăng 55 tuyến so với cùng kỳ) và 11 tuyến nội tỉnh (tăng 01 tuyến so với cùng kỳ). Có 14 bến xe được xây dựng theo hình thức xã hội hoá đạt từ loại trở lên.

Khối lượng vận chuyển hàng hoá đạt 2.218 ngàn tấn, lượng hàng hoá luân chuyển đạt 353.907 ngàn T.km, bằng 56.2% KH, tăng 8% so với cùng kỳ.

#### 1.4. Thu, chi ngân sách và hoạt động ngân hàng

##### a) Thu, chi ngân sách:

Tiền thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tương đối ổn định, tổng thu đạt kết quả khá so với dự toán giao, trong đó thu biện pháp tài chính (chủ yếu là tiền sử dụng đất) đạt tỷ lệ khá cao. Ước tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 2.319,171 tỷ đồng, đạt 57,6% với dự toán Trung ương giao và đạt 51,5% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 29,9% so với cùng kỳ<sup>15</sup>. Tuy nhiên, kết quả thu thuế một số lĩnh vực, nhất là thu thuế khu vực ngoài quốc doanh chưa đạt tiến độ theo yêu cầu, một số địa bàn như thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Ea H'Leo có số thu đạt thấp so với dự toán tỉnh giao.

Chi ngân sách đã đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra tình trạng nợ lương và các chính sách an sinh xã hội nhưng kinh phí bố trí cho công tác mua sắm, sửa chữa tiến độ thực hiện còn khá chậm so với dự toán được giao, nhất là việc mua sắm tài sản theo hình thức tập trung do 2017 là năm đầu triển khai thực hiện nên các đơn vị, địa phương còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Ước tổng chi ngân sách địa phương là 6.093,195 tỷ đồng, đạt 50,6% dự toán Trung ương giao và 48,3% dự toán HĐND tỉnh giao, so với cùng kỳ tăng 13,6%<sup>16</sup>.

##### b) Hoạt động của Ngân hàng:

- Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tỉnh đã tổ chức triển khai kịp thời, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn thực hiện các cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng do NHNN ban hành<sup>17</sup>. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, làm việc trực tiếp với khách hàng để tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vay vốn sản xuất kinh doanh; ưu tiên dành nguồn vốn cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực ưu tiên, các doanh nghiệp tham gia mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp sạch và các doanh nghiệp khởi nghiệp<sup>18</sup>.

---

Vận tài hành khách đạt 7.292 ngàn lượt khách, lượng hành khách luân chuyển đạt 2.736.450 ngàn HK.km, bằng 57% kế hoạch năm, tăng 17% so với cùng kỳ.

<sup>15</sup> Trong đó: Thu thuế, phí và lệ phí: 1.805.874 triệu đồng, đạt 53% DT TW và đạt 49,4% DT HĐND tỉnh giao; tăng 18,9% so với cùng kỳ năm trước; Thu biện pháp tài chính: 425.372 triệu đồng, đạt 88,8% DT TW và 60,5% DT HĐND tỉnh giao; tăng 65,0% so với cùng kỳ năm trước (trong đó thu tiền sử dụng đất 353.181 triệu đồng, đạt 68,3% DT HĐND tỉnh giao); Thu thuế XNK: 25.026 triệu đồng đạt 96,3% DT TW và DT HĐND tỉnh giao; tăng 164,8% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>16</sup> Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 1.192.295 triệu đồng đạt 56,7% so với dự toán TW giao và đạt 50,5% dự toán HĐND tỉnh giao; tăng 37,8% so với cùng kỳ năm 2016; Chi thường xuyên: 4.888.560 triệu đồng, đạt 50,3% dự toán TW giao và đạt 48,7% dự toán HĐND tỉnh giao; tăng 9,1% so với năm 2016; Chi thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia: 12.340 triệu đồng; đạt 5,5% dự toán TW và dự toán HĐND tỉnh giao.

<sup>17</sup> Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Chỉ thị và Thông tư của Ngân hàng Nhà nước:

- Chỉ thị: số 01/CT-NHNN về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2017; số 02/CT-NHNN về tăng cường đảm bảo an toàn hệ thống các TCTD; số 03/CT-NHNN về việc đảm bảo an ninh, an toàn trong thanh toán điện tử và thanh toán thẻ.

- Thông tư: số 39/2016/TT-NHNN; số 43/TT-NHNN.

<sup>18</sup> Kết quả thực hiện cho vay các chương trình tín dụng:

Tổng nguồn vốn huy động ước đến 30/6/2017 đạt 37.600 tỷ đồng; tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước, tăng 6,8% so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay nền kinh tế ước đạt 72.500 tỷ đồng, tăng 18,0% so cùng kỳ năm trước, tăng 8,2% so với đầu năm.

- Ngân hàng chính sách xã hội: Dư nợ cho vay theo các chương trình tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trong 6 tháng đầu năm đạt 3.836,746 tỷ đồng, tăng 2,28% so với cùng kỳ năm 2016 và 4,8% so với đầu năm. Đã giải quyết cho 15.668 hộ nghèo, cận nghèo và thoát nghèo được vay vốn để đầu tư sản xuất, chăn nuôi nâng cao đời sống; 5.442 hộ ở nông thôn được vay vốn để xây dựng 10.523 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường. Thông qua chương trình cho vay vốn giải quyết việc làm đã tạo điều kiện cho 862 lao động có việc làm thường xuyên; 427 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn cho con em học tập...

### 1.5. Đầu tư xây dựng cơ bản (XDCCB)

Tình hình giải ngân nguồn vốn đầu tư XDCCB:

- Nguồn vốn đầu tư XDCCB năm 2016 chưa giải ngân đến 31/01/2017 dự kiến chuyển sang 2017 là 488,846 tỷ đồng<sup>19</sup>. Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và nguồn xổ số kiến thiết, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 cho phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2017. Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn ODA, vốn Trái phiếu Chính phủ và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là 402,829 tỷ đồng<sup>20</sup>, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 4311/BKHĐT-TH ngày 26/5/2017 đồng ý gia hạn thời gian giải ngân sang năm 2017.

- Nguồn vốn đầu tư XDCCB năm 2017: Đến hết ngày 31/5/2017, các nguồn vốn thuộc ngân sách tỉnh quản lý 1.836,268 tỷ đồng, trong đó vốn thực hiện các dự án 1.708,668 tỷ đồng; đã giải ngân được 590,844 tỷ đồng, đạt 34,6%, tăng 2,4% so với tháng 4/2017<sup>21</sup>.

Nguyên nhân giải ngân còn thấp:

- Do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều, liên tục nên một số công trình mở mới và chuyển tiếp không thể thi công do đó không có khối lượng để giải

---

- Cho vay xuất khẩu: dư nợ cho vay ước đạt 2.300 tỷ đồng, tăng 35,6% so với cùng kỳ, tăng 45,8% so với đầu năm, chiếm 3,1% tổng dư nợ toàn địa bàn.

- Cho vay doanh nghiệp: ước đạt 19.200 tỷ đồng, tăng 7,8% so với đầu năm, chiếm 26,4% tổng dư nợ toàn địa bàn với 3.060 lượt doanh nghiệp vay vốn.

- Cho vay nông nghiệp, nông thôn: ước đạt 35.700 tỷ đồng, tăng 19,5% so với đầu năm, chiếm 49,2% tổng dư nợ toàn địa bàn với gần 180.000 lượt khách hàng vay vốn (trong đó, cho vay cả phê ước đạt 19.900 tỷ đồng, chiếm 55,7%, tăng 16,7% so với đầu năm).

<sup>19</sup> Trong đó: vốn cân đối ngân sách địa phương 43,353 tỷ đồng; ngân sách Trung ương hỗ trợ 121,896 tỷ đồng; vốn ODA 23,439 tỷ đồng; vốn trái phiếu Chính phủ 284,307 tỷ đồng; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 15,851 tỷ đồng.

<sup>20</sup> Trong đó: vốn ngân sách Trung ương: 28,470 tỷ đồng; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 6,27 tỷ đồng; vốn trái phiếu Chính phủ: 274,663 tỷ đồng; vốn ứng trước cho các dự án chống hạn cấp bách: 93,425 tỷ đồng.

<sup>21</sup> Trong đó: vốn cân đối ngân sách địa phương 412,626/906,270 tỷ đồng đạt 45,5%; ngân sách Trung ương hỗ trợ 178,218/368,989 tỷ đồng đạt 37,9%; vốn ODA 38,526/410,749 tỷ đồng, đạt 9,4%; vốn Chương trình mục tiêu quốc gia chưa giải ngân (do vừa mới giao tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh).

ngân; một số dự án vướng đền bù giải phóng mặt bằng; một số dự án đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu; một số dự án đã quyết toán, hoàn thành, chuyển tiếp có khối lượng thanh toán nhưng chủ đầu tư chưa quan tâm làm thủ tục giải ngân<sup>22</sup>,...

- Các dự án bố trí từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi chưa được Ngân hàng phát triển Việt Nam chuyển tiền nên chưa có nguồn để giải ngân.

- Đối với các dự án ODA: Một số dự án đã có khối lượng thực hiện, nhưng chủ đầu tư chậm hoàn tất các thủ tục để giải ngân theo quy định; một số dự án chưa thực hiện xong thủ tục lựa chọn nhà thầu nên không có khối lượng để giải ngân.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017 vừa giao tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh; hiện nay các chủ đầu tư đang triển khai các thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư và hồ sơ công trình theo quy định nên chưa thực hiện giải ngân.

### **1.6. Giao thông Vận tải**

Công tác quản lý, bảo trì các quốc lộ (03 tuyến), tỉnh lộ (11 tuyến) và đường liên huyện (02 tuyến) được quan tâm triển khai, đảm bảo giao thông thông suốt, không xảy ra trường hợp ách tắc<sup>23</sup>. Quản lý tốt các phương tiện đường thủy nội địa đang hoạt động trên địa bàn (45 phương tiện). UBND tỉnh đang thực hiện công tác điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các điểm đầu nối vào các quốc lộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020; quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

### **1.7. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và kinh tế đối ngoại**

*Xúc tiến đầu tư:* UBND tỉnh đã phối hợp với Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND các tỉnh Tây Nguyên tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư vùng Tây Nguyên lần thứ 4. Tại hội nghị, UBND tỉnh đã trao Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận đầu tư, Biên bản ghi nhớ cho 06 dự án<sup>24</sup>; tổ chức gặp gỡ song phương với 09 tập đoàn, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - tài chính trong nước và nước ngoài.

Đã thực hiện rà soát, bổ sung danh mục và các thông tin chi tiết của các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện tốt công tác tiếp đón, cung cấp thông tin về danh mục kêu gọi đầu tư, môi trường đầu tư, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư,... và hướng dẫn thủ tục đầu tư cho hơn 200 nhà đầu tư quan tâm đầu tư vào tỉnh, trong đó có một số nhà đầu tư nước ngoài

<sup>22</sup> Hiện nay còn 335,023 tỷ đồng thuộc 95 dự án/43 chủ đầu tư chưa thực hiện giao dịch tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

<sup>23</sup> Quản lý, sửa chữa và bảo trì 359,365 km đường quốc lộ (88,5 km QL27, 81,5 km QL14C, 174,365 km QL29) và 351 km đường tỉnh.

<sup>24</sup> -Trao Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận đầu tư : 04 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký 62.847 tỷ đồng.

- Trao Biên bản ghi nhớ: 02 dự án, tổng vốn đăng ký 18.875 tỷ đồng.

quan tâm đến các dự án trọng điểm, dự án khuyến khích đầu tư của tỉnh<sup>25</sup>. Hướng dẫn, hỗ trợ và kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã thu hút được 29 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 1.470 tỷ đồng và có 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng vốn đầu tư 990 tỷ đồng (45 triệu USD)<sup>26</sup>, tăng 05 dự án và tăng 2,8 lần vốn đầu tư so với cùng kỳ năm 2016.

Năm 2016, theo Báo cáo của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), PCI của tỉnh Đắk Lắk đạt 58,62 điểm, xếp hạng 28/63 tỉnh thành, được xếp trong nhóm có chất lượng điều hành kinh tế Khá. So với năm 2015, PCI của tỉnh giảm cả về điểm số và thứ hạng (PCI 2015 của tỉnh đạt 59 điểm, xếp thứ 23/63 cả nước). So với khu vực Tây Nguyên, tỉnh Đắk Lắk xếp thứ 2 sau Lâm Đồng (58,66 điểm, xếp thứ 27/63)<sup>27</sup>.

*Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):* Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tiếp nhận 01 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đầu tư 45 triệu USD, đưa tổng số dự án đã tiếp nhận và thực hiện trên địa bàn lên 12 dự án với tổng vốn đầu tư 171,448 triệu USD. Các dự án chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực chế biến nông sản, sơ chế thức ăn gia súc, trồng hoa xuất khẩu, thương mại và dịch vụ, công nghiệp (vốn Anh, Singapore, Nhật Bản, Hà Lan, Pháp và Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc)<sup>28</sup>.

*Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA):* Trong 6 tháng đầu năm có 01 dự án được ký Hiệp định (dự án Hỗ trợ phát triển biên giới, tổng mức đầu tư 580,2 tỷ đồng); 01 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư (dự án Nâng cao hiệu quả dự án Cấp nước thị xã Buôn Hồ, tổng mức đầu tư 19,6 tỷ đồng). Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị hạn hán với tổng mức đầu tư 453,2 tỷ

---

<sup>25</sup> Công ty TNHH Đầu tư Egeres - Singapore (Thổ Nhĩ Kỳ) quan tâm đầu tư dự án điện gió; Công ty cổ phần Uy tín tái chế Á Châu (Nhật Bản) tìm hiểu đầu tư dự án Nhà máy tái chế và xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại tại thành phố Buôn Ma Thuột; Công ty cổ phần KVC Việt Nam (Hàn Quốc) tìm hiểu đầu tư Sân tập golf tại thành phố Buôn Ma Thuột,...

<sup>26</sup> Dự án: Xây dựng nhà máy sản xuất tấm nổi dùng trong xây dựng Nhà máy điện năng lượng mặt trời tấm nổi tại Đắk Lắk, Việt Nam của Công ty SOLARPARK GLOBAL I&D.

<sup>27</sup> Trong số 10 chỉ số thành phần của PCI 2016, tỉnh Đắk Lắk có 05 chỉ số có điểm số và thứ bậc tăng so với PCI 2015, gồm: (1) Gia nhập thị trường; (2) Tỉnh minh bạch; (3) Chi phí thời gian; (4) Tỉnh năng động của lãnh đạo cấp tỉnh; (5) Đào tạo lao động.

Có 05 chỉ số thành phần có điểm số/thứ bậc giảm so với PCI 2015, gồm: (1) Tiếp cận đất đai; (2) Chi phí không chính thức; (3) Cạnh tranh bình đẳng; (4) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; (5) Thiết chế pháp lý. Trừ chỉ số tiếp cận đất đai giảm nhẹ về điểm nhưng không giảm thứ bậc, cả 4 chỉ số còn lại đều giảm mạnh về điểm số và thứ bậc so với PCI 2015, đáng lưu ý nhất là chỉ số chi phí không chính thức giảm sâu, thuộc nhóm cuối Bảng xếp hạng PCI 2016 (đứng thứ 58/63).

<sup>28</sup> Cụ thể là các dự án: Trồng hoa xuất khẩu tại Đắk Lắk (Tổng mức đầu tư (TMĐT) 0,2 triệu USD); Dự án DakMan Việt Nam (TMĐT 10,668 triệu USD); Chế biến cà phê, hồ tiêu, hạt điều và các loại nông sản khác (TMĐT 1,2 triệu USD); Sơ chế thức ăn gia súc (TMĐT tăng từ 6 triệu lên 15 triệu USD); Chế biến hạt cà phê và hạt ca cao (TMĐT 3 triệu USD); Nhà máy Chế biến cà phê hòa tan cà phê ngon (TMĐT 60 triệu USD); Trung tâm Mega Market Buôn Ma Thuột (TMĐT 14,7 triệu USD); Thành lập công ty TNHH Tập đoàn đầu tư quốc tế Trung Dung Việt Nam (TMĐT 3,8 triệu USD); Trung tâm thương mại BIG C Buôn Ma Thuột (TMĐT 14,5 triệu USD); Công ty TNHH CJ CGV Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk (TMĐT 3,15 triệu USD); Công ty TNHH con người và thiên nhiên Đắk Lắk (TMĐT 0,23 triệu USD); XD nhà máy sản xuất tấm nổi dùng trong XD nhà máy điện năng lượng mặt trời tấm nổi tại Đắk Lắk, Việt Nam (TMĐT 45 triệu USD).

đồng đang thực hiện thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công.

*Công tác quản lý nguồn vốn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (NGO):* Phê duyệt tiếp nhận 06 khoản viện trợ với tổng giá trị đăng ký 881.783 USD (ngoài ra, có 02 khoản viện trợ đang trong quá trình lấy ý kiến thẩm định).

*Đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP:* Tỉnh đồng ý chủ trương lập đề xuất 05 dự án theo hình thức PPP, đồng thời phê duyệt đề xuất 01 dự án. Tính đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 13 dự án được cho phép thực hiện theo hình thức PPP với tổng mức đầu tư dự kiến 2.155 tỷ đồng.

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước khoảng 9.435 tỷ đồng, bằng 41,6% KH tăng 20,58% so với cùng kỳ nhưng về tiến độ còn thấp so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân một số dự án đầu tư lớn đã đăng ký đầu tư dự kiến triển khai trong 6 tháng đầu năm nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện đầu tư (các dự án đầu tư trong lĩnh vực điện mặt trời).

*Hoạt động đối ngoại cơ bản* được triển khai một cách chủ động, tích cực và đã đạt được những kết quả nhất định, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình hoạt động đối ngoại đề ra. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, lễ tân trong việc đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh<sup>29</sup>. Làm tốt công tác ngoại giao, ngoại giao kinh tế, văn hóa và thông tin đối ngoại. Thực hiện đúng quy định về công tác theo dõi chặt chẽ hoạt động của các Tổ chức phi Chính phủ tại tỉnh<sup>30</sup>.

### **1.8. Tình hình hoạt động doanh nghiệp và kinh tế tập thể**

Do tình hình kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi, cùng với hiệu quả tích cực từ việc triển khai thực hiện các giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP nên số lượng doanh nghiệp đăng ký mới trên địa bàn tiếp tục tăng. Ước đến ngày 30/6/2017, có 560 doanh nghiệp dân doanh đăng ký mới, tăng 62,8% so với cùng kỳ (6 tháng năm 2016 có 344 doanh nghiệp đăng ký mới); tổng số vốn đăng ký 4.923 tỷ đồng (trong đó riêng Công ty TNHH Xuân Thiện Đắc Lắc đã đăng ký vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng), tăng 242% so với cùng kỳ (tổng vốn đăng ký 6 tháng năm 2016 là 1.438 tỷ đồng).

Số lượng doanh nghiệp giải thể ước 6 tháng đầu năm là 32 doanh nghiệp, chiếm 0,48% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, giảm 13,5% so với cùng kỳ; 190 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, chiếm 2,8% tổng số doanh nghiệp đang

<sup>29</sup> - Giải quyết thủ tục cho 77 đoàn vào gồm 204 người; 33 đoàn ra gồm 147 người.

- Thực hiện công tác lễ tân ngoại giao đón tiếp, hướng dẫn 45 đoàn khách ngoại giao, khách quốc tế đến tham dự chương trình Hội nghị Xúc tiến đầu tư, đàm phán, ký kết bản ghi nhớ hợp tác, thăm và làm việc tại tỉnh: 01 Đoàn Tổng Lãnh quán Hoa Kỳ; 01 Đoàn Tổng Lãnh sự quán Cu Ba; 01 Đoàn Sở Ngoại vụ tỉnh Attapeu - CHDCND Lào; 42 đoàn khách quốc tế đến tham dự Lễ hội Cà phê.

<sup>30</sup> Cho phép 05 đoàn công tác của các tổ chức phi chính phủ đến đến thăm và làm việc tại các chương trình, dự án đã và đang triển khai trên địa bàn tỉnh, gồm: Tổ chức ActionAid International tại Việt Nam tài trợ; Tổ chức Room to Read - Mỹ; Tổ chức Save the Children (SCI/Anh); Tổ chức Marie Stopes International (Anh); Tổ chức Children Action (Thụy Sĩ).

Ký kết phụ lục của Thỏa thuận hợp tác giữa Sở Giáo dục & Đào tạo và Tổ chức phi Chính phủ Room to Read (Mỹ).

Xây dựng và ban hành Kế hoạch vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài năm 2017.

hoạt động, giảm 21% so với cùng kỳ; đồng thời có 123 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã hoạt động trở lại. Ước đến hết 30/6/2017, toàn tỉnh có 6.697 doanh nghiệp còn hoạt động (49 doanh nghiệp nhà nước, 6.641 doanh nghiệp dân doanh, 07 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), tăng 461 doanh nghiệp (tương ứng 7,4%) so với cùng kỳ năm 2016, đạt 93,7% kế hoạch năm 2017.

*Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:* Tiếp tục triển khai Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 08/3/2016, đến nay có 06 Công ty đã hoàn tất việc chuyển đổi thành Công ty TNHH Hai thành viên, 01 Công ty được phê duyệt và đang thực hiện phương án cổ phần hóa, hoàn tất việc lựa chọn cổ đông chiến lược và chào bán cổ phần trên sàn chứng khoán (Công ty TNHH Một thành viên Cà phê Phước An); các công ty còn lại đang tập trung triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Một số khó khăn, vướng mắc: Ranh giới đất Công ty lâm nghiệp phức tạp, việc quản lý đất đai một số nơi bị buông lỏng trong thời gian dài, tình hình phức tạp trong tranh chấp, lấn chiếm đất đai xảy ra phổ biến; khó khăn trong thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng rừng, tình trạng giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chồng lấn; việc bố trí kinh phí thực hiện đo đạc chưa đáp ứng được nhu cầu và tiến độ đề ra; khó khăn trong xây dựng phương án sử dụng đất thu hồi từ nông, lâm trường để thực hiện theo chính sách đất đai; việc định giá trị tài sản và thu hồi tài sản của Nhà nước, của doanh nghiệp đối với các hộ nhận khoán vườn cây của các Công ty nông nghiệp cũng đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết.

*Tình hình kinh tế tập thể:* Có 13 hợp tác xã (HTX) thành lập mới. Ước tính toàn tỉnh có khoảng 5.000 Tổ hợp tác (THT), 365 HTX và 03 Liên hiệp HTX đăng ký. Quy mô HTX được mở rộng, nhiều HTX đã đầu tư đổi mới trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Bên cạnh đó, cũng còn một số lượng các HTX tồn tại trên danh nghĩa, HTX ngừng hoạt động trong thời gian dài nhưng chưa được xử lý (giải thể hoặc phá sản)<sup>31</sup> nên số HTX, liên hiệp HTX của tỉnh còn hoạt động là 238 HTX và 03 Liên hiệp HTX. Hiện các huyện, thị xã, thành phố đang tập trung kiểm tra, rà soát để tiến hành giải thể tự nguyện hoặc giải thể bắt buộc theo quy định của pháp luật.

## **2. Lĩnh vực Khoa giáo - Văn xã**

### **2.1. Giáo dục - Đào tạo**

Trong những năm qua, việc xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học được quan tâm đẩy mạnh. Toàn tỉnh có 355/1.012 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 35,08%, tăng 37 trường (tương đương 3,38%) so với cùng kỳ năm 2016<sup>32</sup>. Tỷ lệ thôn, buôn có trường, lớp học mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp với các thôn, buôn khác) đạt 100%. Toàn ngành tập trung cho việc

<sup>31</sup> Khoảng 127 HTX hiện đã ngừng hoạt động và chỉ còn tồn tại hình thức

<sup>32</sup> Trong đó: Cấp Mầm non: có 59/300 trường, đạt 19,66 %, tăng 09 trường so với cùng kỳ; Cấp Tiểu học có 197/423 trường, đạt tỷ lệ 46,57%, tăng 16 trường so với cùng kỳ; Cấp THCS có 92/232 trường, đạt tỷ lệ 39,65%, tăng 10 trường so với cùng kỳ; Cấp THPT có 7/56 trường, đạt 10,71%, tăng 02 trường so với cùng kỳ.

hoàn thành chương trình và tổng kết năm học 2016-2017 theo đúng quy định, quy chế và kế hoạch đề ra. Hoàn thành cấp phát chế độ học phí và hỗ trợ học tập cho học sinh năm học 2016 - 2017. Tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra chuyên môn, chuyên đề ở các cơ sở giáo dục. Tổ chức Cuộc thi Khoa học, Kỹ thuật cấp tỉnh năm học 2016 - 2017; thi Olympic “Tài năng Tiếng Anh” cấp tỉnh cho học sinh tiểu học<sup>33</sup>; thi IOE Tiếng Anh dành cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 12; Hội thao Giáo dục Quốc phòng - An ninh học sinh THPT lần thứ IV; Lễ Tuyên dương, khen thưởng giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, khu vực năm học 2016-2017.

Chủ động triển khai công tác hè 2017, các công việc chuẩn bị cho năm học mới 2017-2018, giao chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2016-2017 cho các cơ sở giáo dục đào tạo.

Công tác quản lý dạy thêm, học thêm (DTHT) có nhiều chuyển biến tích cực, nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền mà ý thức chấp hành các quy định về DTHT của các đơn vị, cá nhân hoạt động DTHT được nâng lên, từng bước đi vào nề nếp, khắc phục tình trạng DTHT trái quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện thường xuyên, các sai phạm và thiếu sót trong việc thực hiện quy định DTHT được phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời. Công tác chuẩn bị kỳ thi THPT quốc gia, xét tốt nghiệp THCS được triển khai tích cực, chủ động nhằm đảm bảo cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2017 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế<sup>34</sup>.

## 2.2. Y tế

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì thực hiện tốt<sup>35</sup>. Tích cực phối hợp chuyên môn giữa bệnh viện tuyến trên với các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của hệ thống y tế cơ sở. Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế là 95,1%, đạt KH. Tăng cường đầu tư trang thiết bị y tế, củng cố và nâng cao chất lượng nhân lực y tế.

Tổ chức triển khai thực hiện phòng chống dịch bệnh đạt kế hoạch đề ra. Một số bệnh truyền nhiễm gây dịch cơ bản ổn định, các dịch bệnh bùng phát trong năm 2016 có chiều hướng giảm<sup>36</sup>. Công tác phòng chống các loại bệnh như sốt rét, phong tiếp tục được triển khai tốt, không có dịch sốt rét xảy ra, không có bệnh nhân phong mới.

Hoạt động đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục được triển khai, công tác truyền thông, tập huấn, thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đã được quan tâm nhưng vẫn còn nhiều cơ sở vi phạm, xảy ra một số vụ ngộ độc thực phẩm có số người nhập viện đông, tuy nhiên không có trường hợp tử

<sup>33</sup> Có 78 học sinh/13 huyện, thị xã, thành phố tham gia.

<sup>34</sup> Toàn tỉnh có 22.390 thí sinh đăng ký dự thi.

<sup>35</sup> Đã khám 1.485.150 lượt người, điều trị nội trú cho 83.770 lượt người, phẫu thuật 28.976 trường hợp (cùng kỳ 2016 tương ứng là 1.660.808, 132.013 và 29.936 lượt người).

<sup>36</sup> Bệnh tay chân miệng: tích lũy số mắc/chết: 371/0. Bệnh sốt xuất huyết: tích lũy số mắc/chết: 525/0. Không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh Zika nào trên địa bàn tỉnh. Các bệnh truyền nhiễm gây dịch như cúm A/H1N1, cúm A/H5N1 không xuất hiện.

vong<sup>37</sup>.

Công tác phòng chống HIV/AIDS được tiếp tục triển khai, phát hiện mới 04 trường hợp nhiễm HIV và 03 bệnh nhân AIDS.

Công tác kế hoạch hoá gia đình được tăng cường, các biện pháp tránh thai hiện đại được cung cấp cho người dân mang lại hiệu quả cao. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em tiếp tục được chú trọng, tuy nhiên vẫn còn có 04 trường hợp tử vong mẹ xảy ra trên địa bàn<sup>38</sup>. Số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi giảm 0,4% so với cùng kỳ, xuống còn 20,1%.

Hoạt động lấy mẫu thuốc, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc được thực hiện theo quy định. Tình hình chất lượng thuốc, mỹ phẩm lưu hành trên thị trường cũng như sử dụng trong các cơ sở điều trị tương đối ổn định.

Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đến 20/5/2017 là 1.464.967 người, tăng 127.344 người so với cùng kỳ; trong đó chỉ tham gia bảo hiểm y tế 1.363.510 người, tỷ lệ bao phủ đạt 78,2%, tăng 3,8% so với cùng kỳ.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại: công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế còn nhiều lúng túng, một số gói thầu phải hủy thầu, tổ chức đấu thầu lại gây ra tình trạng thiếu thuốc và vật tư y tế trong phục vụ khám chữa bệnh. Dự án Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên triển khai còn chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra.

### 2.3. Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá dân tộc được quan tâm. Tổ chức thành công Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6 và Liên hoan Văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên năm 2017 cùng với nhiều hoạt động lễ hội đi kèm phục vụ nhu cầu của khách du lịch. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, văn nghệ, điện ảnh, thư viện, trưng bày, triển lãm tập trung tuyên truyền các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước được tổ chức rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ; số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên toàn tỉnh đạt 28%, số hộ gia đình thể thao toàn tỉnh đạt 17,3%, tỷ lệ trường học đảm bảo giáo dục thể chất đạt 100%. Tổ chức 05 giải thể thao cấp tỉnh chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, đăng cai tổ chức 01 giải thể thao cấp Quốc gia<sup>39</sup>.

Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch ước thực hiện 297 tỷ đồng, đạt 49,5% KH, tăng 22,2% so với cùng kỳ năm 2016. Tổng số khách đón tiếp ước

<sup>37</sup> - Kiểm tra 30 cơ sở về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán phát hiện có 16 cơ sở vi phạm, chiếm tỷ lệ 53,3%; Kiểm tra về ATTP tại 20 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố, có 04 cơ sở vi phạm, chiếm tỷ lệ 20%.

- Ngộ độc thực phẩm xảy ra 02 vụ với 55 người mắc.

<sup>38</sup> Tổ chức khám phụ khoa cho 53.616 lượt và điều trị phụ khoa cho 29.729 lượt phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ; khám thai cho 49.045 lượt người; đặt dụng cụ tử cung 2.243 lượt người.

<sup>39</sup> Đăng cai tổ chức giải Quần vợt vô địch nữ toàn quốc 2017

đạt 350.000 lượt khách, đạt 50% kế hoạch, tăng 10,31% so với cùng kỳ<sup>40</sup>. Công suất sử dụng buồng phòng ước đạt 62%, tăng 0,81% so với cùng kỳ. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức mang tính chuyên nghiệp cao: Thực hiện tuyên truyền, quảng bá Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6 và Liên hoan văn hóa Công chiêng Tây Nguyên năm 2017; quảng bá du lịch Đắk Lắk trên mạng internet, sân bay, các khách sạn lớn trên địa bàn tỉnh.

#### 2.4. Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác giải quyết việc làm được chú trọng thực hiện thông qua các hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho người lao động như: duy trì đều đặn các phiên giao dịch việc làm, tư vấn việc làm và nghề nghiệp, cho vay vốn giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Công tác dạy nghề được quan tâm thực hiện một cách chủ động hơn, đặc biệt là trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Ước tính trong 6 tháng đầu năm tuyển mới được khoảng 5.363 học viên tham gia học nghề<sup>41</sup>.

Các chính sách giảm nghèo đã được triển khai đồng bộ và kịp thời, phạm vi và đối tượng chính sách ngày càng được mở rộng đã giúp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thêm điều kiện làm ăn, tăng thu nhập, giảm bớt khó khăn trong cuộc sống và phấn đấu thoát nghèo bền vững<sup>42</sup>.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tích cực thực hiện với sự hỗ trợ của đội ngũ cán bộ, công tác viên cấp xã. Thường xuyên tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều trường hợp trẻ em bị tai nạn thương tích và xâm hại, nhiều trường hợp trẻ em phải đi lao động xa gia đình<sup>43</sup>. Kịp thời phát hiện và xử lý các đối tượng xâm hại trẻ em<sup>44</sup>; động viên, giúp đỡ và hỗ trợ các trẻ em bị tai nạn thương tích, xâm hại tình dục và trẻ em đi lao động ngoài tỉnh<sup>45</sup>.

#### 2.5. Thông tin - Truyền thông

Tình hình hoạt động mạng lưới Bru chính, Viễn thông ổn định, cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển và mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Dịch vụ Internet băng thông rộng và truyền hình

<sup>40</sup> Trong đó, khách Quốc tế ước đạt 33.500 lượt, đạt 51,54% kế hoạch, tăng 11,48% so với cùng kỳ.

<sup>41</sup> Trong đó: Cao đẳng 55 người; Trung cấp 110 người; Sơ cấp 3.223 người; Đào tạo thường xuyên 1.975 người.

<sup>42</sup> Đầu tư về giảm nghèo từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và thực hiện một số chính sách khác:

+ Cấp thẻ bảo hiểm y tế: cấp, gia hạn thẻ BHYT cho 538.267 lượt người nghèo, cận nghèo, người dân sống tại vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn, người DTTS với tổng số kinh phí là 2.808 tỷ đồng.

+ Giải quyết cho 48.161 lượt hộ nghèo và các đối tượng khác vay vốn với số tiền khoảng 558 tỷ đồng

<sup>43</sup> Đã xảy ra 23 trường hợp trẻ em tử vong do tai nạn thương tích, trong đó: 20 trường hợp do đuối nước (giảm 06 trường hợp so với cùng kỳ); 25 vụ xâm hại trẻ em; 205 trẻ em phải lao động xa gia đình (đến nay đã có 20 em trở về địa phương).

<sup>44</sup> Phát hiện 29 đối tượng xâm hại trẻ em, đã điều tra làm rõ 23 vụ/28 đối tượng, trong đó: xử lý hình sự 20 vụ/21 đối tượng, xử lý hành chính 04 vụ/05 đối tượng.

<sup>45</sup> Tặng 5.518 suất quà, trị giá 1.147 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

cáp quang đã được đầu tư phát triển đến tận những xã vùng sâu, vùng xa<sup>46</sup>. Hiện tại 100% UBND xã, phường và thị trấn và các khu vực đông dân cư đã có internet băng thông rộng và truyền hình cáp quang.

Tình hình an ninh, an toàn mạng lưới được đảm bảo. Hoạt động báo chí ngày càng nâng cao cả về số lượng cũng như chất lượng các chương trình, tin bài, đặc biệt là nội dung tuyên truyền về Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6 và Liên hoan văn hóa Công chiêng Tây Nguyên năm 2017, Hội nghị xúc tiến đầu tư vùng Tây Nguyên lần thứ 4. Tiếp tục triển khai Kế hoạch Đề án số hóa truyền hình mặt đất. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính của tỉnh, từng bước xây dựng chính quyền điện tử.

## 2.6. Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được triển khai thực hiện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch đề ra. Đã hoàn thiện thủ tục nghiệm thu đưa vào sử dụng dự án "Nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Đắk Lắk"; tổ chức tuyển chọn được 17 đề tài cấp tỉnh và 16 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Tiến hành kiểm tra tiến độ của 16 đề tài cấp tỉnh, các đề tài đều đảm bảo tiến độ.

Công tác ứng dụng tiến bộ và chuyển giao khoa học công nghệ được đẩy mạnh. Đã ký 02 hợp đồng hỗ trợ, chuyển giao công nghệ<sup>47</sup>. Hướng dẫn 18 tổ chức, cá nhân bảo hộ và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp. Triển khai thực hiện kế hoạch "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025". Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và sức cạnh tranh trên thị trường. Thường xuyên tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra về đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa<sup>48</sup>.

## 2.7. Công tác Dân tộc

Triển khai thực hiện các chính sách dân tộc và các chính sách hỗ trợ đầu tư cho đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số như: Chương trình 135, Chương trình 755, Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg, Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg<sup>49</sup>,... nhằm đảm bảo hoàn thành

---

<sup>46</sup> - Tổng số thuê bao điện thoại ước khoảng 1.867.600, tăng 8.673 thuê bao so với cùng kỳ, đạt 101 thuê bao/100 dân.

- Tổng số thuê bao Internet ước khoảng 71.700, tăng 330 thuê bao so với cùng kỳ, đạt 18,6 thuê bao/100 dân.

<sup>47</sup> Trong đó có 01 hợp đồng chuyển giao công nghệ trồng rau theo công nghệ tiên tiến; 01 hợp đồng hỗ trợ công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh.

<sup>48</sup> Tổ chức kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại 42 cơ sở trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Cư Kuin, qua kiểm tra không có cơ sở nào vi phạm. Tổ chức đoàn thanh tra tại 73 cơ sở kinh doanh nông sản, phát hiện 05 cơ sở vi phạm.

<sup>49</sup> - KH vốn Chương trình GNBV: 75.493 triệu đồng vốn đầu tư (NSTW 67.493 triệu đồng; NST 8.000 triệu đồng) thực hiện đầu tư CSHT theo CT 135. Hiện các đơn vị đang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định theo quy định. Vốn sự nghiệp do NSTW hỗ trợ 27.296 triệu đồng để duy tu bảo dưỡng, hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo, nâng cao năng lực cán bộ cơ sở, truyền thông và giảm nghèo về thông tin, nâng cao năng lực giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình.

mục tiêu kế hoạch, mang lại sự thay đổi tích cực trên các lĩnh vực đời sống của người dân, đặc biệt đã góp phần giảm bớt khó khăn, tăng thu nhập cho đồng bào các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn. Thực hiện báo cáo phân định khu vực xã và thôn, buôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030; Triển khai thực hiện Quyết định số 353/QĐ-UBND, ngày 16/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 tỉnh Đắk Lắk; Xây dựng kế hoạch và Chương trình tập huấn cho dự án "Nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng" thuộc Chương trình 135 nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình.

### 3. Công tác Tư pháp, Thanh tra, Nội vụ

#### 3.1. Tư pháp

Công tác tư pháp trong 6 tháng đầu năm 2017 đã được triển khai toàn diện, đồng bộ đạt được những kết quả tích cực. Việc thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và kiểm soát chất lượng đối với các dự thảo quyết định công bố thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được thực hiện kịp thời, đảm bảo chất lượng<sup>50</sup>; công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) và theo dõi thi hành pháp luật được đẩy mạnh thực hiện, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa theo dõi thi hành pháp luật với xây dựng pháp luật, kiểm tra văn bản QPPL và kiểm soát TTHC<sup>51</sup>.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) chú trọng tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan thiết thực đến đời sống của người dân và đang được dư luận xã hội quan tâm, đặc biệt là tổ chức Cuộc thi "Tìm hiểu Bộ luật Dân sự 2015", góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân; việc hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực cho các địa phương tiếp tục được quan tâm thực hiện; việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp (LLTP) được thực hiện kịp thời, đúng quy định, nhận được sự hài lòng của người dân; việc xã hội hóa hoạt động công chứng tiếp tục được đẩy mạnh; công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) đã chú trọng vào việc tham gia tố tụng, qua đó kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp

---

- KH vốn QĐ số 102/2009/QĐ-TTg: 23.973 triệu đồng, ước triển khai thực hiện 6.682 triệu đồng, đạt 27% KH. Nguyên nhân thực hiện chậm là do chờ Quyết định phê duyệt danh sách xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>50</sup> Sở Tư pháp đã góp ý, có ý kiến đối với 49 dự thảo văn bản QPPL, 19 dự thảo văn bản khác; thẩm định 07 dự thảo văn bản; tự kiểm tra 15 văn bản, kiểm tra theo thẩm quyền 02 văn bản; cập nhật 15 văn bản lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Các Phòng Tư pháp cấp huyện đã thẩm định, góp ý 42 dự thảo văn bản.

<sup>51</sup> Tổ chức khảo sát thi hành pháp luật tại một số đơn vị trên địa bàn tỉnh; phát hành 2.700 cuốn sổ tay nghiệp vụ XLVPHC;...

Thực hiện kiểm soát chất lượng 10 dự thảo quyết định công bố bộ TTHC; ban hành Quyết định công bố bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Tư pháp; tổng hợp, kiểm tra dữ liệu và đăng nhập bổ sung 130 TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia theo Phương án đã phê duyệt.

pháp của các đối tượng thụ hưởng chính sách TGPL.

*Một số khó khăn, hạn chế:* việc triển khai một số nhiệm vụ công tác tư pháp còn chậm so với kế hoạch; một số quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL chưa rõ ràng, gây khó khăn, lúng túng trong tổ chức thực hiện; việc thực hiện chế độ báo cáo thông kê, báo cáo công tác Tư pháp đột xuất, định kỳ tại một số đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, kịp thời; tình trạng chậm niêm yết các TTHC tại một số địa phương vẫn còn phổ biến; hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL chưa cao.

### 3.2. Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra các cấp, các ngành bám sát sự chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng kế hoạch công tác thanh tra năm 2017 có trọng tâm, trọng điểm và theo định hướng. Việc triển khai các cuộc thanh tra đảm bảo theo đúng nội dung và yêu cầu. Qua thanh tra đã phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi những sơ hở, bất cập trong công tác quản lý nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước<sup>52</sup>.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện cơ bản đúng trình tự, thủ tục, quy trình các bước theo quy định của pháp luật; trong đó công tác rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, phức tạp được chú trọng, số lượt người và vụ việc khiếu nại, tố cáo giảm so với cùng kỳ năm trước<sup>53</sup>.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; đồng thời, gắn với cải cách các thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm hạn chế phát sinh tham nhũng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động các đoàn thanh tra,... Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2017. Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và qua công tác thanh tra, Thanh tra các cấp, các ngành trong tỉnh chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi tham nhũng<sup>54</sup>.

<sup>52</sup> Trong 6 tháng đầu năm đã triển khai 117 cuộc thanh tra hành chính và 554 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm về kinh tế với tổng trị giá 7.325 triệu đồng, xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.631 triệu đồng; giám trừ quyết toán 519 triệu đồng; xử lý khác 534 triệu đồng; ban hành 454 quyết định xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân sai phạm với tổng số tiền 3.641 triệu đồng.

<sup>53</sup> Trong 6 tháng đầu năm 2017, các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp 2.276 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, với 1.724 vụ việc (KN 207 vụ, TC 51 vụ, KNPA 1.466 vụ), trong đó có 17 đoàn đồng người với 17 vụ việc (235 lượt người/ 17 vụ việc). So với cùng kỳ năm trước giảm 640 lượt người, tương đương 22 % và giảm 162 vụ việc, tương đương 8,6%.

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp nhận là 1.813 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Tổng số đơn phải xử lý là 1.858 đơn (trong đó số đơn chưa được xử lý từ kỳ trước chuyển sang là 44 đơn, tiếp nhận mới 1.814 đơn).

Kết quả: Đơn đủ điều kiện xem xét, xử lý là 1.565; Đơn không đủ điều kiện xem xét, xử lý là 293 (trùng lặp, nặc danh, không rõ nội dung, địa chỉ,...)

<sup>54</sup> Kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tại 01 đơn vị.

Có 100% các đơn vị cấp tỉnh và 15/15 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công và thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; 906/906 đơn vị sự nghiệp đã thực

Chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện Công văn số 756/UBND-TH ngày 19/3/2007 của UBND tỉnh về việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền, địa phương

*Một số tồn tại, hạn chế:* Một số đoàn thanh tra hành chính còn kéo dài thời gian so với quy định, nhất là giai đoạn tổng hợp số liệu xây dựng báo cáo kết quả thanh tra và ban hành Kết luận thanh tra. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra đã có hiệu lực pháp luật chưa được triệt để, tỷ lệ thu hồi tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra chưa cao. Công tác tiếp dân ở một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; việc hướng dẫn, giải thích cho công dân chưa rõ ràng, cụ thể và chưa có tính thuyết phục; việc xử lý đơn một số vụ còn chậm, thiếu chính xác dẫn đến tình trạng đơn thư gửi lòng vòng. Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết chưa dứt điểm, còn để kéo dài; việc triển khai thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật một số vụ việc thực hiện chưa nghiêm túc.

### 3.3. Nội vụ

Thực hiện tốt lĩnh vực tổ chức bộ máy và biên chế, ban hành Quyết định giao chỉ tiêu biên chế, công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2017 cho các cơ quan, đơn vị. Hoàn chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và bộ máy của một số Sở, ngành thuộc UBND tỉnh; thống nhất chủ trương thành lập một số Hội và thực hiện tốt công tác quản lý Hội, thay đổi thành viên, kiện toàn và thành lập mới một số Hội đồng, đơn vị thuộc tỉnh<sup>55</sup>.

Công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện tốt<sup>56</sup>; phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức 2016; tổ chức xét tuyển từ viên chức sang công chức 19 trường hợp; triển khai, đôn đốc kịp thời đến các huyện việc xét tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức đúng quy trình, thủ tục. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức<sup>57</sup>; phê duyệt bảng mô tả vị trí việc làm (VTVL) và khung năng

---

hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 11 cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện kê khai tài sản thu nhập đối với 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai,...

<sup>55</sup> Thành lập mới 09 Hội, kiện toàn 08 Hội, thay đổi thành viên 14 Ban Chi đạo, Hội đồng của tỉnh; kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh và Văn phòng dự án khí sinh học tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; thành lập 02 Trung tâm ngoại ngữ tu học: Trung tâm Anh ngữ Việt Mỹ, Trung tâm ngoại ngữ Sendai.

Phê duyệt Đề án thành lập 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành tỉnh Đăk Lăk, Đề án thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dạy nghề và Trung tâm Giáo dục thường xuyên;...

<sup>56</sup> Quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với 09 trường hợp.

Phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện tinh giản biên chế đợt I năm 2017 đối với 68 trường hợp; quyết định, thỏa thuận tiếp nhận, điều động trong tỉnh 19 trường hợp; thỏa thuận bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng 02 trường hợp; giải quyết nghỉ hưu 11 trường hợp; đề nghị Bộ Nội vụ về việc tiếp nhận công chức không qua thi tuyển 03 trường hợp.

<sup>57</sup> Cử 27 công chức, viên chức đi học các lớp sau đại học; 01 viên chức đi nghiên cứu sinh; thỏa thuận cử 42 công chức, viên chức đi ôn tập và dự thi sau đại học

lực cho 287 VTVL của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC), đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về công tác CCHC. Tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết quá hạn thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức điều tra xã hội học xác định các tiêu chí thành phần chỉ số CCHC năm 2016 của tỉnh, kết quả chỉ số CCHC năm 2016 vị trí thứ hạng của tỉnh được cải thiện, từ vị trí thứ hạng 54 lên vị trí thứ hạng 26/63 tỉnh, thành (tăng 286 điểm).

Thực hiện tốt công tác chính quyền cơ sở, lĩnh vực quản lý địa giới hành chính; rà soát, đề xuất biện pháp giải quyết tranh chấp địa giới hành chính; ban hành Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra và tổ chức nghiệm thu phần việc xác định đường Địa giới hành chính (ĐGHC) ngoài thực địa so với bản đồ, thuộc dự án "Hoàn thiện, hiện đại hoá hồ sơ, bản đồ Địa giới hành chính các cấp tỉnh Đắk Lắk"; Tổ chức hội nghị hiệp thương đường ĐGHC giữa tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông. Giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, công chức cấp xã kịp thời và đúng quy định.

Tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ngày càng chặt chẽ; xây dựng mối quan hệ tốt giữa chính quyền với chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

Phát động phong trào thi đua năm 2017, nội dung thi đua gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị của địa phương và cơ quan, đơn vị. Công tác khen thưởng các tập thể, cá nhân được thực hiện kịp thời, trong đó chú trọng các sáng kiến, sáng tạo, thành tích trong sản xuất của công nhân, nông dân, người trực tiếp lao động, công chức, viên chức và hộ gia đình<sup>58</sup>.

*Tồn tại, hạn chế:* Một số Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thực hiện chưa nghiêm Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh, chưa báo cáo, hoặc chậm báo cáo kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Công tác kiểm soát TTHC thực hiện chưa tốt ở một số cơ quan, đơn vị như chậm công bố, thay thế, sửa đổi, bổ sung TTHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý văn bản trong chỉ đạo điều hành của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế; việc triển khai cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các Sở, ban, ngành, địa phương còn chậm...

---

<sup>58</sup> Đề nghị Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho 15 trường hợp; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 07 cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo.

Chủ tịch UBND tỉnh tặng: Cờ thi đua cho 21 tập thể (trong đó 02 cờ thi đua nông thôn mới và 19 Cờ thi đua thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo); danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh cho ngành giáo dục và đào tạo 29 cá nhân; danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 250 tập thể; Bằng khen cho 210 tập thể, 450 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2016 và 515 tập thể, cá nhân có thành tích chuyên đề, đột xuất năm 2017.

#### 4. Quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội

Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục quan tâm và làm tốt công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, nguyên trạng đường biên mốc giới; giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn biên giới. Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng; làm tốt công tác chuẩn bị và thực hành luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu (TTSSCD) năm 2017 theo đúng ý định của Quân khu. Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị tốt diễn tập KVPT cấp huyện đối với 04 đơn vị; tổ chức diễn tập CH-TM một bên hai cấp có thực binh động viên quân nhân dự bị cho 02 huyện Krông Pắc và Krông Bông. Triển khai công tác dân vận đúng kế hoạch, quan tâm thực hiện các hoạt động kết nghĩa.

Đảm bảo an ninh trên các lĩnh vực chính trị nội bộ, văn hóa, tư tưởng, kinh tế, thông tin. Bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 6 và Liên hoan văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên năm 2017.

An ninh trên lĩnh vực tôn giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) cơ bản ổn định, kịp thời ngăn chặn, kiểm soát tình trạng người DTTS tại chỗ vượt biên trái phép<sup>59</sup>.

Tỷ lệ điều tra khám phá án, nhất là án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng vượt kế hoạch<sup>60</sup>, triệt phá nhiều băng nhóm, tụ điểm tệ nạn xã hội<sup>61</sup>. Tuy vậy, công tác nắm tình hình một số thời điểm chưa sâu sát, toàn diện; giải quyết một số vụ tranh chấp, khiếu kiện hiệu quả còn hạn chế; tội phạm xâm phạm trật tự xã hội tăng và diễn biến phức tạp tại một số thời điểm<sup>62</sup>; tai nạn giao thông đường bộ tăng trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương<sup>63</sup>; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc chưa đồng đều, hiệu quả chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

*Công tác biên giới:* Thành lập Đoàn công tác tham dự cuộc họp vòng 26 Nhóm chuyên gia kỹ thuật Việt Nam - Campuchia được tổ chức tại Thủ đô Phnom Penh - Vương quốc Campuchia và cử Đội phân giới cắm mốc tỉnh đi Campuchia để phối hợp với Đội phân giới cắm mốc số 7 (Campuchia) hoàn thiện hồ sơ phân giới cắm mốc để nghiệm thu. Tổ chức Lễ khởi công xây dựng mở rộng vòng xoay và xây dựng cảnh quan cột mốc biên giới số 42; bàn giao vị trí mốc phụ trên tuyến biên giới; nghiệm thu và bàn giao hoàn thành công trình xây dựng cột mốc 41, mốc 43 trên tuyến biên giới của tỉnh. Là tỉnh đầu tiên trong 10 tỉnh biên giới hoàn thành cắm xong mốc chính.

<sup>59</sup> Phát hiện 01 hộ - 03 khẩu vượt biên sang Thái Lan (giảm 02 hộ - 09 khẩu so với cùng kỳ năm 2016)

<sup>60</sup> Đã điều tra khám phá 581/668 vụ xâm phạm trật tự xã hội, đạt tỷ lệ 87% (vượt KH 2%); riêng án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 64/70 vụ, bắt 109 đối tượng, đạt 91,43% (KH trên 90%).

<sup>61</sup> Phát hiện, điều tra 170 vụ - 180 đối tượng vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế (nhiều hơn 01 vụ so với cùng kỳ); phát hiện, bắt giữ 68 vụ - 77 đối tượng phạm tội về ma túy (ít hơn 04 vụ so với cùng kỳ)

<sup>62</sup> Xảy ra 668 vụ, làm chết 16 người, bị thương 285 người, thiệt hại tài sản trị giá 15,1 tỷ đồng (tăng 50 vụ, 32 người bị thương so với cùng kỳ).

<sup>63</sup> Xảy ra 288 vụ, làm chết 163 người, bị thương 261 người (tăng 43 vụ = 17,6%, 31 người chết = 23,5% và 17 người bị thương = 6,9%).

### III. Đánh giá chung

Với sự tích cực, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch đầu năm, khai thác tốt tiềm năng, phát huy lợi thế của tỉnh, tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương và sự nhất trí, đồng thuận của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương đã phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch ngay từ những ngày đầu năm. Mặt khác, diễn biến thời tiết 6 tháng đầu năm khá thuận lợi cho phát triển sản xuất, nhất là đối với ngành trồng trọt và thủy điện; việc tổ chức thành công Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 6, Liên hoan văn hóa Công chiêng Tây Nguyên năm 2017 và Hội nghị xúc tiến đầu tư vùng Tây Nguyên lần thứ 4 đã thu hút một lượng lớn khách du lịch và các nhà đầu tư đến tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong 6 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có bước phát triển, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu về cơ bản có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt khá; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, giá trị kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng so với cùng kỳ; Công tác đối ngoại, thu hút đầu tư có nhiều đổi mới, có trọng tâm, trọng điểm; Dịch bệnh trên người, cây trồng, vật nuôi được kiểm soát ổn định; Việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch xây dựng cơ bản được thực hiện đúng quy định; Công tác hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh được chú trọng; Các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo được quan tâm triển khai; Lĩnh vực thông tin, truyền thông tiếp tục phát triển, chuyên tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên, nhân dân; Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện; Trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới được giữ vững.

Song, bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp đôi lúc còn chưa thật sự đồng bộ, chặt chẽ; một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời phản ánh, tham mưu đề xuất giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh. Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tuy đã có nhiều chuyển biến nhưng ở một số cơ quan, đơn vị còn thực hiện chưa tốt. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn.

- Sản lượng lương thực tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng chủ yếu do tăng diện tích gieo trồng. Giá cả một số mặt hàng nông sản như tiêu, thịt heo,... giảm thấp làm đời sống của người nông dân, người chăn nuôi gặp không ít khó khăn.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 2.319,171 tỷ đồng, đạt 57,6% với dự toán Trung ương giao và đạt 51,5% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 29,9% so với cùng kỳ nhưng chủ yếu tăng thu từ tiền sử dụng đất, kết quả thu thuế một số lĩnh vực, nhất là thu thuế khu vực ngoài quốc doanh chưa đạt tiến độ theo yêu cầu, đòi hỏi có giải pháp phù hợp trong 6 tháng cuối năm để

tăng thu bền vững.

- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước khoảng 9.435 tỷ đồng, tuy đã tăng 20,58% so với 6 tháng năm 2016 nhưng mới chỉ đạt 41,6% KH, do một số dự án đầu tư lớn đã đăng ký đầu tư dự kiến triển khai trong 6 tháng đầu năm nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện đầu tư.

- Xảy ra một số vụ ngộ độc thực phẩm với số người nhập viện đông, tuy chưa có trường hợp nào tử vong nhưng không khỏi gây lo lắng trong nhân dân. Công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế trên địa bàn tỉnh còn nhiều bất cập, có thời điểm không đảm bảo thuốc và vật tư phục vụ nhu cầu chữa bệnh của người dân. Tình trạng tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em còn xảy ra tại một số địa phương.

- Tỷ lệ xã phần đầu cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới đạt 13,2%, tăng 7,3% so với 6 tháng năm 2016 nhưng giữ nguyên so với kết quả cuối năm 2016. Nguyên nhân do nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017 vừa giao tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh, hiện các chủ đầu tư đang triển khai các thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư và hồ sơ công trình theo quy định. Mặt khác, năm 2017 là năm đầu tiên triển khai Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ, vừa đồng thời ban hành nhiều văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình, vừa triển khai thực hiện kế hoạch vốn năm 2017 dẫn đến công tác chuẩn bị đầu tư các công trình kéo dài, chậm thực hiện và giải ngân.

- Tình hình vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép gây sạt lở bờ sông; nạn buôn bán giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng; tình trạng bện cóc, xe dù tại một số địa phương mặc dù đã được các cấp, các ngành tập trung triển khai các biện pháp để hạn chế nhưng đến nay vẫn còn diễn ra gây tác động xấu tới môi trường, ảnh hưởng đến đời sống và sự an toàn của người dân.

- Tình hình an ninh, trật tự trên một số địa bàn, lĩnh vực còn tiềm ẩn phức tạp; hiệu quả giải quyết một số vụ tranh chấp, khiếu kiện còn hạn chế; tình hình tội phạm hình sự và tai nạn giao thông đường bộ còn ở mức cao. Nguyên nhân chủ yếu do sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan ban ngành đối với công tác bảo đảm an ninh trật tự chưa thực sự quyết liệt, chưa tạo sự chuyển biến về tình hình an ninh trật tự ở cơ sở, nhất là hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông hiệu quả chưa cao, ý thức chấp hành pháp luật về giao thông của người dân còn nhiều hạn chế.

## **B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM**

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, trong 6 tháng cuối năm, bên cạnh việc tiếp tục thực hiện các nhóm giải pháp điều hành đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh, Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ và các Nghị quyết của HĐND tỉnh

về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung hơn nữa trong công tác chỉ đạo điều hành, rà soát đánh giá nguyên nhân các chỉ tiêu đạt thấp để có các giải pháp thực hiện phù hợp trong 6 tháng cuối năm; đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng và điều kiện thuận lợi để khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, đầu tư vào phát triển sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong quá trình khởi nghiệp. Cụ thể trên từng ngành, lĩnh vực:

## I. Lĩnh vực kinh tế

### 1. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với thị trường tiêu thụ một các hiệu quả, bền vững. Tập trung phát triển hiệu quả mô hình liên kết 5 nhà (nhà nông - nhà nước - nhà băng - nhà doanh nghiệp - nhà khoa học).

Chủ động thực hiện các biện pháp chuyển đổi hiệu quả cơ cấu cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu thị trường; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh. Chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh kế hoạch gieo trồng, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất vụ Mùa. Chú trọng chuyển đổi trồng lúa sang các cây trồng khác ở vùng không thuận lợi về nguồn nước.

Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển cà phê bền vững, tái canh cây cà phê đi đôi với chuyển đổi diện tích cà phê kém hiệu quả sang trồng cây khác theo hướng ổn định, bền vững, phù hợp với Quy hoạch.

Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi gắn với tái cơ cấu ngành; nghiên cứu, định hướng, điều chỉnh quy mô, cơ cấu chăn nuôi phù hợp với thị trường, tổ chức theo chuỗi giá trị; hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, thức ăn và quy trình chăm sóc nuôi dưỡng nhằm giảm giá thành sản xuất. Tăng cường công tác quản lý thị trường, giảm khâu trung gian, quản lý tốt giá cả, tạo thuận lợi cho người chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm; mở rộng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học gắn với xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh. Nhân rộng mô hình chăn nuôi gia trại, trang trại tập trung, quy mô lớn, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tăng cường kiểm tra vệ sinh thú y; phòng chống dịch bệnh và công tác kiểm dịch.

Đẩy mạnh liên kết trong sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm đồng nhất về chất lượng, tăng quy mô hàng hóa, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm; hình thành mô hình chuỗi giá trị sản xuất như cây ăn quả, lúa chất lượng cao, ngô, mía, sắn, cây trồng mới có hiệu quả... làm cơ sở nhân rộng mô hình chuỗi liên kết sang nhiều loại sản phẩm khác. Rà soát, đánh giá lại quy hoạch các loại cây trồng để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tiếp tục kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về

sản xuất, buôn bán giống cây trồng nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

Quản lý bảo vệ hiệu quả diện tích rừng tự nhiên, nâng cao chất lượng rừng, đảm bảo đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng tự nhiên. Tăng cường các biện pháp cấp bách bảo vệ rừng; tăng cường kiểm tra, phát hiện xử lý nghiêm các hành vi khai thác lâm sản, chặt phá rừng trái phép.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn lợi thủy sản theo hướng phát triển bền vững.

Kịp thời nắm tình hình diễn biến của thời tiết, thủy văn để dự báo, có phương án phòng chống thiên tai, hạn hán, lũ lụt để chủ động phòng tránh, ứng phó hiệu quả với mọi tình huống bất lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và đời sống của nhân dân.

Tập trung triển khai kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 đồng bộ từ Tỉnh xuống cơ sở; tổ chức tuyên truyền và vận động người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cùng chung tay, góp sức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch được đến cuối năm 2017 có 30 xã (chiếm tỷ lệ 20%) đạt chuẩn nông thôn mới. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình, nhất là về chất lượng công tác thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; huy động, lồng ghép, đa dạng hoá và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

## **2. Công nghiệp - Thương mại**

Tạo điều kiện hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp xuất khẩu đầu tư máy móc, kỹ thuật, công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu kiểm dịch tại các thị trường xuất khẩu.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Lắk. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động điện lực, cấp giấy phép hoạt động điện lực, cấp thẻ an toàn điện, thẻ kiểm tra viên điện lực; Phối hợp với chủ đầu tư các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác kiểm tra an toàn các hồ, đập và kế hoạch điều tiết nước các công trình thủy điện, đảm bảo phát điện và phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, nhất là trong những tháng cao điểm mùa hè.

Theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - thương mại trên địa bàn. Chú trọng phát triển và quản lý tốt thị trường, các kênh phân phối, bán lẻ hàng hóa; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.

Triển khai các hoạt động khuyến công, chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn nhằm đẩy mạnh đầu tư phát triển sản xuất của các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm quảng bá các sản

phẩm của địa phương, mở rộng tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu; tăng cường kế hoạch đưa hàng Việt về nông thôn phục vụ người dân vùng sâu, vùng xa.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, nhất là ở khâu lưu thông, các phương tiện vận chuyển trên các tuyến quốc lộ, bám sát địa bàn, xây dựng nguồn tin cơ sở... bảo đảm ngăn chặn, xử lý có hiệu quả hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt là mặt hàng có sức tiêu thụ lớn trên địa bàn tỉnh như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạn chế tác động tiêu cực đến sản xuất, môi trường và đời sống người tiêu dùng.

### **3. Tài nguyên và Môi trường**

Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường bố trí kinh phí xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường đối với Kho thuốc bảo vệ thực vật tại phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột từ Chương trình mục tiêu khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2016 - 2020.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm. Tăng cường kiểm tra, quản lý và xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản nói chung và hoạt động khai thác cát, sỏi nói riêng.

Rà soát toàn bộ quỹ trên địa bàn đã giao cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, kiên quyết thu hồi đối với diện tích đất sử dụng lãng phí, không hiệu quả, không đúng mục đích. Khẩn trương thẩm định, phê duyệt Phương án sử dụng đất đối với các DNNN thuộc diện sắp xếp, chuyển đổi, trong đó xác định xác định cụ thể diện tích và vị trí đất Nhà nước cần thu hồi để phục vụ công tác kêu gọi các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu dân cư để có kế hoạch thu tiền sử dụng đất; thực hiện thu tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất sai mục đích, không xem xét cho nợ khi thực hiện thủ tục chuyển đổi nhằm tăng thu ngân sách, tạo nguồn vốn đầu tư.

### **4. Xây dựng**

Tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật - xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và cấp thoát nước đô thị đầu tư xây dựng; dự toán quy hoạch xây dựng, dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và rút ngắn thời gian để sớm triển khai thực hiện đầu tư; Kiểm tra chất lượng và công tác nghiệm thu các công trình, hạng mục công trình theo quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 12/5/2016 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thẩm định quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp giấy phép xây dựng và thẩm định quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị. Khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk

đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư tham gia dự án bất động sản để sớm có sản phẩm cung cấp cho thị trường. Kiên quyết ngăn chặn tình trạng mua bán, chuyển nhượng đất nông nghiệp để phân lô bán nền, tăng cường phát triển thị trường bất động sản theo hướng minh bạch, tăng nguồn thu cho ngân sách.

## **5. Giao thông Vận tải**

Đảm bảo giao thông và an toàn giao thông, chuẩn bị công tác phòng và khắc phục nhanh hậu quả lụt bão. Tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên, không để phát sinh việc lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, xâm hại đến kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp với UBND các địa phương cấp huyện tăng cường công tác kiểm tra xử lý dứt điểm bến cóc, xe dù trên địa bàn nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

## **6. Thu, chi ngân sách và hoạt động ngân hàng**

### **a) Thu, chi ngân sách:**

Các đơn vị thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3674/UBND-KT ngày 18/5/2017 về triển khai Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2017 và Công văn số 4494/BTC-HCSN ngày 4/4/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý chi thường xuyên ngân sách năm 2017 theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ.

Sở Tài chính phối hợp với Cục Thuế tỉnh kịp thời tham mưu UBND tỉnh các biện pháp tăng cường thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các sắc thuế theo quy định vào ngân sách nhà nước. Tăng cường thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát trong việc chi tiêu ngân sách. Thực hiện kiểm tra, giám sát chi tiêu ngân sách những tháng cuối năm, không để xảy ra tình trạng nợ lương và các chính sách an sinh xã hội.

### **b) Ngân hàng:**

Tăng cường kiểm tra, giám sát các tổ chức tín dụng trong việc triển khai thực hiện cơ chế chính sách có liên quan đến hoạt động ngân hàng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNNVN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng đặc thù; chương trình cho vay tái canh cà phê. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; chương trình cho vay bình ổn thị trường tại các ngân hàng thương mại.

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương

trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; chương trình cho vay bình ổn thị trường.

Thực hiện tốt công tác an toàn kho quỹ, tăng cường công tác thu, chi tiền mặt, cân đối cơ cấu tiền mặt đưa ra lưu thông hợp lý, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt cho các TCTD, kho bạc nhà nước trên địa bàn. Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động ngân hàng trên địa bàn.

Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền các chế độ chính sách như nguồn vốn, mức vay, đối tượng thụ hưởng, huy động gửi tiền tiết kiệm tại xã, trách nhiệm của hộ vay... để hộ vay nắm rõ quyền và nghĩa vụ của mình, phát huy hiệu quả và đảm bảo an toàn nguồn vốn vay; thực hiện nâng cao hoạt động cho vay ủy thác thông qua Đoàn thanh niên để giảm nợ quá hạn trong 6 tháng cuối năm.

#### 7. Quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư

Hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách địa phương, trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm.

Hoàn thành Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ để sớm phê duyệt rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm giải quyết vướng mắc để chuyển tiền bố trí cho các dự án đã giao kế hoạch nhưng chưa có vốn để giải ngân; giao kế hoạch vốn ODA đối với các dự án Ô; xem xét bổ sung hoặc ứng vốn ODA cho các dự án còn thiếu vốn để đảm bảo tiến độ giải ngân, nhất là các dự án gần kết thúc thời gian theo Hiệp định đã ký kết.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo giải ngân hoàn thành kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2017; tập trung tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công công trình và giải ngân vốn.

Kịp thời giao kế hoạch vốn đầu tư đối với các nguồn vốn được bổ sung.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, triển khai đạt hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2017; giải quyết thủ tục cấp Quyết định chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định của pháp luật; đồng thời điều chỉnh, bổ sung bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư theo Luật Đầu tư 2014. Tiếp tục kêu gọi đầu tư theo danh mục dự án được duyệt; công bố công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính về các dự án đầu tư.

Tiếp tục hoàn thiện cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư minh bạch, rõ ràng, hấp dẫn, tin cậy để vận động thu hút, nâng cao chất lượng

dòng vốn đầu tư, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tiềm năng về thị trường, về đối tác đầu tư; chú trọng hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ đối với dự án đã được cấp phép thông qua hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy việc triển khai dự án, sớm đem lại hiệu quả, trong đó quan tâm giải quyết nhanh thủ tục thu hồi đất, phương án giải phóng mặt bằng để bàn giao đất cho các chủ đầu tư đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án.

Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư và các thông tin cần thiết; đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhập bổ sung thông tin, ban hành Chương trình quảng bá hình ảnh của tỉnh (về tiềm năng, sự thân thiện, môi trường đầu tư và kinh doanh thông thoáng).

Tiếp tục thực hiện chương trình hoạt động đối ngoại, công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, công tác hợp tác giao lưu với các tỉnh của nước láng giềng Lào, Campuchia.

Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan vận động tài trợ, thu hút các dự án cơ sở hạ tầng đô thị, dự án nông nghiệp nông thôn,... từ nguồn vốn ODA, NGO, FDI; đồng thời tích cực tạo điều kiện, hỗ trợ để triển khai kịp tiến độ các dự án đang thực hiện.

#### **8. Hoạt động doanh nghiệp và kinh tế tập thể**

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp lại, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; thực hiện Phương án sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo Công văn số 1832/TTg-ĐMDN ngày 15/10/2015 Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp; Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ. Ban hành Chỉ thị về việc tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ tăng cường hiệu quả triển khai, khắc phục một số tồn tại qua 01 năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP.

Đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác đối thoại doanh nghiệp, tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo sự thông thoáng, dễ dàng trong các thủ tục để thúc đẩy, hỗ trợ các hộ kinh doanh đăng ký hoạt động theo hình thức

doanh nghiệp. Hướng dẫn và hỗ trợ về nghiệp vụ sổ sách kế toán và kê khai thuế liên quan đến doanh nghiệp khi các chủ hộ kinh doanh chuyển sang lựa chọn đăng ký hoạt động theo hình thức doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo kiến thức về khởi sự doanh nghiệp cho chủ doanh nghiệp, năng lực quản trị kinh doanh và kế toán cho chủ doanh nghiệp và đội ngũ quản lý của doanh nghiệp. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và thực hiện hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện công tác đào tạo nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) năm 2017. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, kế hoạch phát triển DNNVV năm 2018.

## **II. Lĩnh vực Khoa giáo - Văn xã**

### **1. Giáo dục - đào tạo**

Tổ chức tốt công tác tuyển sinh lớp 6 và lớp 10. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thực hiện và giám sát có hiệu quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, kỳ thi tuyển sinh, xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. Tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2016-2017; chuẩn bị kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hè 2017 và triển khai các hoạt động hè cho học sinh, sinh viên; chuẩn bị tốt cơ sở vật chất đảm bảo cho khai giảng và triển khai nhiệm vụ năm học mới 2017-2018. Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành giáo dục đào tạo theo kế hoạch đề ra. Tiếp tục kiểm soát tốt việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

### **2. Y tế**

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”; tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ sở y tế.

Tăng cường phòng, chống dịch bệnh theo mùa, theo dõi chặt chẽ tình hình các bệnh truyền nhiễm gây dịch; chủ động phòng chống, không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ đấu thầu cho cán bộ làm công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa vùng Tây nguyên, vận động có hiệu quả nguồn vốn đầu tư trang thiết bị cho Bệnh viện; khẩn trương hoàn chỉnh Đề án thành lập Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên để ngay sau khi cơ sở vật chất được đầu tư hoàn thành là đảm bảo điều kiện để Bệnh viện đi vào hoạt động.

Tổ chức cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Quan tâm, xem xét có biện pháp để mua thẻ BHYT hoặc hỗ trợ thêm cho người tham gia BHYT.

### **3. Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ trên địa bàn tỉnh<sup>64</sup>; phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong tình hình mới, triển khai thực hiện Đề án truyền thông về phát triển phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tiếp tục thực hiện công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá dân tộc; Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá về du lịch.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, đặc biệt tại các cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch nhằm kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm và đảm bảo an toàn trong kinh doanh du lịch.

### **4. Lao động, Thương binh và Xã hội**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác dạy nghề và giải quyết việc làm; thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, các chính sách đối với người có công, công tác bảo trợ xã hội, công tác giảm nghèo, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, công tác phòng chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chính sách giảm nghèo để đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao, mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức trang trọng các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ.

### **5. Thông tin và Truyền thông**

Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp làm tốt công tác bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn mạng lưới hạ tầng kỹ thuật viễn thông nhằm hạn chế gây thiệt hại kinh tế, ảnh hưởng đến an ninh thông tin.

Triển khai dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông và phần mềm quản lý văn bản điều hành dùng chung đến cấp xã, góp phần tích cực vào công tác cải cách hành chính, rút ngắn thời gian và thuận tiện hơn trong công tác chỉ đạo điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước, cũng như phục vụ tốt hơn các dịch vụ công cho người dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các cá nhân, tổ chức kinh doanh trên địa bàn tỉnh không buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra giám sát trên diện rộng các hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính viễn thông của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **6. Khoa học và Công nghệ**

Tiếp tục tổ chức xét duyệt các đề tài, dự án cấp tỉnh năm 2017, thực hiện

---

<sup>64</sup> Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc; giải Bóng chuyền hữu nghị giữa 03 tỉnh: Đắk Lắk (Việt Nam), Champasak, Salavan (Lào),...

các đề tài khoa học và công nghệ được duyệt; khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh ứng dụng nhân rộng kết quả đề tài, dự án được chuyển giao công nghệ. Triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập. Tiếp tục triển khai Kế hoạch “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đắk Lắk”.

Tăng cường tổ chức thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường chất lượng, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Theo dõi, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện các dự án: Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin khoa học công nghệ tỉnh; Trại thực nghiệm khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk.

### **7. Công tác Dân tộc**

Chỉ đạo thực hiện tốt các Chính sách dân tộc và các chương trình, dự án đầu tư thuộc Chương trình 135, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020,... Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch và các chế độ, chính sách vùng đồng bào DTTS đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ và đạt hiệu quả.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Chương trình 135 và các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

## **III. Công tác Tư pháp, Thanh tra, Nội vụ**

### **1. Tư pháp**

Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch về hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác góp ý, thẩm định, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; kế hoạch thẩm tra việc thi hành pháp luật và xử lý hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm theo kế hoạch. Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Tiến hành kiểm tra chuyên đề việc chấp hành pháp luật trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại một số sở, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc góp ý, kiểm soát chất lượng các dự thảo Quyết định công bố bộ thủ tục hành chính. Tập trung triển khai thực hiện Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ ngày 01/7/2017.

Ban hành văn bản hướng dẫn củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL. Triển khai tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; thực hiện tốt Quy chế phối hợp liên ngành về trao đổi, cung cấp, cập nhật

thông tin lý lịch tư pháp; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của công dân; tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp.

## **2. Thanh tra**

Tổ chức thực hiện hoàn thành Chương trình, Kế hoạch công tác thanh tra năm 2017. Đẩy mạnh thanh tra công vụ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, những nhiều, tiêu cực.

Tăng cường công tác xử lý sau thanh tra, tổ chức thực hiện tốt việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra đã có hiệu lực pháp luật tại các cơ quan, đơn vị và cá nhân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Tăng cường kiểm tra, theo dõi nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp không để phát sinh “điểm nóng” về khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; chủ động giải quyết ngay các vụ việc mới phát sinh, không để kéo dài và đơn vượt cấp. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

## **3. Công tác Nội vụ**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2017 tại các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn. Ban hành Quyết định quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức tuyển dụng công chức phát động quần chúng cấp huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2015 - 2021 theo Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh. Thực hiện các giải pháp nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo. Triển khai thực hiện tốt các chỉ đạo về công tác thi đua khen thưởng.

Khẩn trương tham mưu thành lập Trung tâm Hành chính công và Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư.

## **IV. Quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Chỉ đạo diễn tập KVPT cấp huyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã và diễn tập có bắn đạn thật các cấp đạt kết quả tốt. Triển khai xây dựng chốt điểm dân quân thường trực xã Ia R'vê đưa vào hoạt động. Thực hiện tốt công tác đối ngoại quân sự, đối ngoại biên phòng, công tác dân vận trong tình hình mới. Giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn khu vực biên giới. Tập trung phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra khủng bố, phá hoại, bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm,

kiểm giảm tội phạm hình sự; tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường, ma túy. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, xử lý tội phạm.

Chỉ đạo các cấp, các ngành phát huy trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an trong bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở, nhất là xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có chiều sâu, thực chất và hiệu quả.

Có giải pháp cụ thể đối với từng địa bàn để kiểm giảm tai nạn giao thông, tập trung nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, gắn với tăng cường tuần tra kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông; khẩn trương rà soát, khắc phục kịp thời các “điểm đen” về tai nạn giao thông, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, nhất là hệ thống biển báo, vạch kẻ đường và hệ thống giao thông đường bộ tại các tuyến giao thông nông thôn.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phân giới cắm mốc, phổ biến pháp luật đến nhân dân trong tỉnh, đặc biệt là nhân dân các xã vùng biên giới tại hai huyện Buôn Đôn và Ea Súp để cùng tham gia quản lý và bảo vệ. Hoàn thành cắm mốc phụ theo kế hoạch; tiếp tục khảo sát đơn phương, song phương các vị trí cắm cọc dấu mới còn lại để đặt mốc phụ trên tuyến biên giới theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Phân giới cắm mốc tỉnh; giám sát tốt việc thi công các công trình xây dựng cột mốc trên biên giới. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện kết quả Hội nghị hợp tác và phát triển các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ 8 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017, UBND tỉnh đề nghị các ngành, các cấp nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trên; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, động viên toàn thể nhân dân phát huy mạnh mẽ nội lực, hăng hái thi đua, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2017./

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (T-160b)

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Bùi Hồng Quý**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TỔNG HỢP**  
**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG**  
(Kèm theo Báo cáo số 179 /BC-UBND ngày 17/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 6 tháng 2016	UTH 6 tháng 2017	UTH 6 tháng so với cùng kỳ 2016 (%)	UTH 6 tháng so với KH 2017 (%)	
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>							
1	Giá trị tổng sản phẩm (Giá SS 2010)	Tỷ đồng	47.910	16.897	17.953	106.2	37.5	
	<i>Tốc độ tăng trưởng kinh tế</i>	%	7.5		106.25			
	<i>Phân theo ngành kinh tế</i>							
	- Nông lâm, thủy sản	Tỷ đồng	19.680	4.868	5.014	103.0	25.5	
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	7.515	2.480	2.684	108.2	35.7	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	19.380	9.133	9.810	107.4	50.6	
	- Riêng Thuế NK, thuế SP trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	1.335	416	445	107.0	33.3	
*	Giá trị tổng sản phẩm (giá H.hành)	Tỷ đồng	73.250	25.743	26.977	104.8	36.8	
	<i>Phân theo ngành kinh tế</i>							
	- Nông lâm, thủy sản	Tỷ đồng	32.920	9.147	8.656	94.6	26.3	
	- Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	11.060	3.719	3.981	107.0	36.0	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	27.690	12.243	13.672	111.7	49.4	
	- Riêng Thuế NK, thuế SP trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	1.580	634	668	105.4	42.3	
	<i>* Cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành</i>		100	100	100			
	- Nông lâm ngư nghiệp	%	44.94	35.53	32.08			
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	15.10	14.45	14.76			
	- Dịch vụ	%	37.80	47.56	50.68			
	- Riêng Thuế NK, thuế SP trừ trợ cấp SP	%	2.16	2.46	2.48			
2	GDP bình quân đầu người (Giá hiện hành)	Tr. đồng	38.4	đánh giá vào cuối năm				
3	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	22.680	7.825	9.435	120.58	41.6	
4	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	58.800	29.102	32.600	112.0	55.4	
5	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Tr.USD	570	262.3	300	114.4	52.6	
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Tr.USD	12	6.8	17	250.0	141.7	
6	Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	4.500	1.785.8	2.319.2	129.9	51.5	
	Tổng chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	12.613.5	5.363	6.093.2	113.6	48.3	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 6 tháng 2016	UTH 6 tháng 2017	UTH 6 tháng so với cùng kỳ 2016 (%)	UTH 6 tháng so với KH 2017 (%)
	Phát triển DNVVN	D. nghiệp	7.150	6.236	6.697	107.4	93.7
7	Phát triển cơ sở hạ tầng						
	- Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước	%	77.2	76.4	76.7		
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường tỉnh	%	97.5	95.54	95.15		
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường huyện	%	85.0	81.05	83.9		
	- Tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường xã, liên xã	%	47.0	42.07	43.7		
	- Tỷ lệ thôn, buôn có điện	%	97.0	96.0	96.7		
	- Tỷ lệ hộ được dùng điện	%	98.0	97.0	97.6		
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>						
8	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo /năm	%	2,5-3		đánh giá vào cuối năm		
9	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	39.0	34.7	35.1		
	Tỷ lệ thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp với các thôn, buôn khác)	%	100	100	100		
10	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	Ngh. người	27.5				
	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	54			đánh giá vào cuối năm	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	42				
	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị	%	3				
11	Tỷ lệ số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế GD 2011-2015	%	95.1	82.06	95.1		
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	20	20.5	20.1		
	Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường/ vạn dân	23.1	22.79	23.1	101.4	100.0
	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng chính phủ	%	81.6	74.8	78.2		

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 6 tháng 2016	UTH 6 tháng 2017	UTH 6 tháng so với cùng kỳ 2016 (%)	UTH 6 tháng so với KH 2017 (%)
12	Mức giảm tỷ lệ sinh	%	0.3	0.196	0.16		
	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1.13	0.7	0.57		
	Dân số trung bình	Ngh. người	1.910	đánh giá vào cuối năm			
13	Tỷ lệ xã phân đấu cơ bản đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	%	20	4.6	13.2		
14	- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg) được xử lý	%	93.3	93.3	93.3		
	- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013) được xử lý	%	80			Chờ Bộ TN&MT hướng dẫn thủ tục chứng nhận	
	- Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	20	11.11	11.11		
	- Tỷ lệ chất thải rắn tại đô thị được thu gom	%	82	78.55	80.21		
15	Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su)	%	39.6	đánh giá vào cuối năm			
16	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	88.5	87	88.3		
17	Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch	%	78	72.67	76.24		
18	Tỷ lệ đạt chỉ tiêu tuyển quân	%	100	100	100		
	Tổ chức diễn tập theo cơ chế NQ28	%	100	Thực hiện tháng 7, 8			
	Tỷ lệ điều tra làm rõ số vụ án hình sự	%	85		87		
	<i>Trong đó:</i> Tỷ lệ điều tra khám phá án hình sự rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng	%	90		91.43		
	Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông so với cùng kỳ năm trước						
	- Về số vụ	%	5-10		tăng 17,6		
	- Về số người chết	%	5-10		tăng 21,5		
- Về số người bị thương	%	5-10		tăng 6,9			